

Quỹ hưu trí được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do MB Capital cung cấp, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan.

Các thông tin về khả năng sinh lời, mức độ rủi ro và kết quả hoạt động trong quá khứ được nêu trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo, không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ hưu trí trong tương lai. Người tham gia quỹ cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định tham gia đóng góp vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

CÁC QUỸ HƯU TRÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài chính cấp ngày 09/07/2021.

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch kể từ ngày :/...../2021

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà số 12 Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3726 2808 Fax : (84.24) 3726 2810

Email : MBPF@mbcapital.com.vn

Website : www.mbcapital.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : **Phan Phương Anh**

Chức vụ : Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB

MỤC LỤC

Trang

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
1.	<i>Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB</i>	<i>3</i>
2.	<i>Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành..</i>	<i>3</i>
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	3
III.	GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MB HỮU TRÍ AN THỊNH	5
1.	<i>Đặc điểm của chương trình MB Hữu trí An Thịnh</i>	<i>5</i>
2.	<i>Mục tiêu của chương trình</i>	<i>5</i>
3.	<i>Thông tin tổng hợp về tham gia vào các Quỹ hưu trí trong Chương trình</i>	<i>6</i>
3.1.	<i>Đối tượng tham gia đóng góp của Quỹ bao gồm:</i>	<i>6</i>
3.2.	<i>Nguyên tắc tham gia chương trình</i>	<i>6</i>
3.3.	<i>Các Quỹ hưu trí trong Chương trình</i>	<i>6</i>
IV.	CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ	7
1.	<i>Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí</i>	<i>7</i>
2.	<i>Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký và cung cấp dịch vụ quản trị quỹ</i>	<i>7</i>
3.	<i>Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân</i>	<i>8</i>
V.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	8
1.	<i>Thông tin chung về Quỹ</i>	<i>8</i>
2.	<i>Các thông tin chính trong Điều lệ Quỹ:</i>	<i>8</i>
2.1	<i>Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ</i>	<i>8</i>
2.2	<i>Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ</i>	<i>8</i>
2.3	<i>Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</i>	<i>10</i>
2.4	<i>Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</i>	<i>11</i>
2.5	<i>Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ</i>	<i>14</i>
2.6	<i>Thông tin về các mức phí mà quỹ phải trả</i>	<i>18</i>
2.7	<i>Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế</i>	<i>20</i>
2.8	<i>Lấy ý kiến người tham gia quỹ</i>	<i>20</i>
2.9	<i>Ban đại diện Quỹ</i>	<i>21</i>
2.10	<i>Quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ</i>	<i>23</i>
2.11	<i>Quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát</i>	<i>24</i>
2.12	<i>Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo</i>	<i>25</i>
3.	<i>Các rủi ro khi tham gia vào quỹ</i>	<i>26</i>
3.1.	<i>Rủi ro đầu tư của Quỹ:</i>	<i>26</i>
3.2.	<i>Rủi ro pháp lý</i>	<i>27</i>
3.3.	<i>Rủi ro xung đột lợi ích</i>	<i>27</i>
VI.	GAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	27
1.	<i>Thông tin chung</i>	<i>27</i>
2.	<i>Tham gia và đóng góp vào Quỹ</i>	<i>28</i>
2.1	<i>Tham gia và đóng góp vào quỹ</i>	<i>28</i>
2.2	<i>Chuyển quyền sở hữu phần đóng góp của Người sử dụng lao động cho người lao động (“Chuyển đổi phần đóng góp”)</i>	<i>29</i>
2.3	<i>Thay đổi đóng góp</i>	<i>29</i>
3.	<i>Chi trả từ Quỹ hưu trí</i>	<i>29</i>
4.	<i>Chuyển đổi Quỹ:</i>	<i>30</i>
5.	<i>Hủy lệnh giao dịch:</i>	<i>30</i>
VII.	CÔNG BỐ THÔNG TIN	30
VIII.	DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG	31
IX.	CAM KẾT	31

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB

Bà Nguyễn Thị Ngọc	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Phương Anh	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Bà Đoàn Kim Dung	Chức vụ: Giám đốc tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Đại diện:	Bà Ngô Thị Thu Cúc
Chức vụ:	Phó Giám đốc Chi nhánh

Theo Quyết định ủy quyền số 917/QĐ-BIDV ngày 27/11/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngân hàng giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quý, trách nhiệm của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (“Ngân hàng”) được quy định theo quy định của pháp luật có liên quan và trong các hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital), là công ty quản lý quỹ của Quý và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

“Quỹ hưu trí”, “Quỹ” hay “Quỹ MBPF”	Có nghĩa là Quỹ MB An Khang, Quỹ MB Thịnh Vượng là các quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB cung cấp, được thành lập theo quy định của pháp luật.
“Chương trình hưu trí”	Có nghĩa là Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB cung cấp, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm mục tiêu bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu dưới hình thức tài khoản hưu trí cá nhân, được đầu tư và tích lũy theo quy định của pháp luật.
“Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí”	Có nghĩa là hợp đồng ký giữa người tham gia quỹ hoặc người sử dụng lao động với MB Capital để tham gia chương trình hưu trí của MB Capital. Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí đồng thời là hợp đồng tham gia quỹ hưu trí do MB Capital quản lý, và ngược lại.

“Văn bản thỏa thuận” hay “Thỏa thuận tham gia chương trình”	Có nghĩa là thỏa thuận bằng văn bản giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia Chương trình hưu trí của MB Capital, quy định trách nhiệm đóng góp, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên tham gia vào chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.
“Công ty quản lý Quỹ”	Có nghĩa là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN ngày 09/07/2021 bởi Bộ Tài chính. Công ty cổ phần quản lý quỹ Đầu tư MB được uỷ thác quản lý các quỹ hưu trí, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.
“Tổ chức lưu ký”, “Ngân hàng Giám sát”	Có nghĩa là Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (“BIDV Hà Thành”), được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (iii) các dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động lưu ký.
“Công ty kiểm toán”	Là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, do công ty quản lý quỹ lựa chọn để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
“Đại lý hưu trí”	Là tổ chức được công ty quản lý quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động: giới thiệu về quỹ hưu trí, ký hợp đồng tham gia quỹ hưu trí với người tham gia quỹ và người sử dụng lao động.
“Điều lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc cung cấp và quản lý quỹ hưu trí và chương trình hưu trí.
“Hợp đồng lưu ký”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức lưu ký.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
“Người tham gia quỹ”	Là người lao động, cá nhân có tài khoản hưu trí cá nhân tại Quỹ.

<p>“Tài khoản hưu trí cá nhân” hoặc “Tài khoản hưu trí”</p> <p>“Chứng chỉ Quỹ”</p>	<p>Là tài khoản được cấp cho người tham gia quỹ, được quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền theo quy định pháp luật.</p> <p>Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia quỹ đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Chứng chỉ quỹ của người tham gia quỹ đó đang sở hữu.</p>
<p>“Giá dịch vụ quản lý quỹ”</p>	<p>Là số tiền dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>
<p>“Năm tài chính”</p>	<p>Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật.</p>
<p>“Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ”</p>	<p>Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày trước Ngày Định giá và được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 4.</p>
<p>“Ngày định giá”</p>	<p>Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ.</p>
<p>“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”</p>	<p>Là ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lệnh đóng góp hoặc lệnh yêu cầu nhận chi trả từ người tham gia quỹ trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng.</p>
<p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”</p>	<p>Là thời điểm cuối cùng mà Công ty quản lý quỹ hoặc các tổ chức được ủy quyền nhận lệnh giao dịch từ người tham gia quỹ để thực hiện giao dịch tại mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.</p>

III. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MB HƯU TRÍ AN THỊNH

MB Hưu trí An Thịnh là chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB cung cấp.

Đặc điểm của chương trình MB Hưu trí An Thịnh

- Chương trình hưu trí bổ sung MB Hưu trí An Thịnh là một chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện, được quy định tại Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014.
- Chương trình nhằm bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu.
- Mỗi một người tham gia chương trình hưu trí sẽ được mở một tài khoản hưu trí cá nhân, ghi nhận và thể hiện chi tiết các khoản đóng góp, chi trả, kết quả đầu tư sau khi trừ các chi phí hoạt động của quỹ hưu trí.

Mục tiêu của chương trình

- Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.
- Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động

- Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.
- Gia tăng tài sản tiết kiệm.
- Tạo thói quen tích lũy, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

Thông tin tổng hợp về tham gia vào các Quỹ hưu trí trong Chương trình

Thông tin chi tiết về các Quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ được quy định tại mục 2.5 khoản 2 phần V và phần VI của Bản cáo bạch. Việc tham gia Chương trình được tóm tắt như sau:

3.1. Đối tượng tham gia đóng góp của Quỹ bao gồm:

- Người sử dụng lao động (“NSDLĐ”) đóng góp cho người lao động.
- Người lao động (“NLĐ”).
- Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động.

3.2. Nguyên tắc tham gia chương trình

- Phương thức tham gia:
 - Tham gia đóng góp qua người sử dụng lao động: Căn cứ trên các điều khoản tại văn bản thỏa thuận và Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, người sử dụng lao động chuyển tiền đóng góp vào Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của người sử dụng lao động và số tiền người lao động ủy quyền cho người lao động đóng hộ (nếu có).
 - Tham gia đóng góp trực tiếp: Cá nhân chuyển tiền đóng góp trực tiếp vào Quỹ theo các điều khoản tại hợp đồng tham gia chương trình hưu trí ký trực tiếp với Công ty quản lý quỹ và mức đóng góp, tần suất đóng góp đã đăng ký.
- Người lao động có thể đồng thời tham gia Chương trình với tư cách là Cá nhân và với tư cách là Người lao động đang làm việc cho một Người sử dụng lao động.
- Người tham gia chương trình được quyền lựa chọn Quỹ hưu trí để tham gia đóng góp. Tại mỗi thời điểm, người lao động và cá nhân chỉ được lựa chọn đóng góp vào một Quỹ hưu trí trong Chương trình.
- Việc thay đổi đóng góp và nhận chi trả được quy định chi tiết tại mục 2.5 khoản 2 phần V và phần VI.

3.3. Các Quỹ hưu trí trong Chương trình

Tên quỹ hưu trí:	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Tên tiếng Anh:	MB An Khang Pension Fund	MB Thịnh Vượng Pension Fund
Tên viết tắt:	Quỹ MB An Khang	Quỹ MB Thịnh Vượng
Cơ cấu danh mục đầu tư dự kiến	Tối thiểu bằng 65% tổng giá trị tài sản quỹ vào Trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định. Tối đa 35% tổng giá trị tài sản quỹ vào các quỹ đầu tư cổ phiếu	Tối thiểu bằng 50% tổng giá trị tài sản quỹ vào Trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định. Tối đa 50% tổng giá trị tài sản quỹ vào các quỹ đầu tư cổ phiếu
<i>Khuyến nghị</i>	<i>Người tham gia quỹ có độ tuổi trên 45 tuổi và có số năm tham</i>	<i>Người tham gia quỹ có độ tuổi dưới 45 tuổi và có số năm tham</i>

	<i>gia quỹ đến thời điểm nghỉ hưu và nhận chi trả ít hơn 15 năm</i>	<i>gia quỹ đến thời điểm nghỉ hưu và nhận chi trả từ 25-30 năm.</i>
--	---	---

IV. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí

Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB**

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài chính cấp ngày 09/07/2021

Trụ sở chính : Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3726 2808 Fax: (84.24) 3726 2810.

Văn phòng đại diện : Tầng 5, tòa nhà MB Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM.

Thời hạn hoạt động: 50 năm.

Vốn điều lệ : 323.795.000.000 (Ba trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Là một thành viên năng động của Ngân hàng Quân Đội (MB), MB Capital luôn nhận được sự hỗ trợ cũng như thừa hưởng nhiều kinh nghiệm và lợi thế của MB trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán và đầu tư.

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu ở Việt Nam, MB hiện đang hướng tới một tập đoàn tài chính năng động với các dịch vụ ngân hàng tiện dụng và các công ty con tập trung trong các lĩnh vực quản lý đầu tư, chứng khoán, bảo hiểm, tài chính tiêu dùng. Tổng tài sản của MB không dừng gia tăng, đạt 494.982 tỷ đồng tính đến thời điểm ngày 31/12/2020.

Thành lập từ năm 2006, MB Capital là một trong số những công ty quản lý quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Với số vốn điều lệ ban đầu 10 tỷ đồng, trải qua 15 năm phát triển, MB Capital đã tăng quy mô vốn điều lệ lên hơn 323 tỷ đồng, đã thực hiện quản lý 06 quỹ đầu tư nội địa và 01 quỹ mở cho đối tác Nhật Bản. Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, MB Capital trở thành công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chuyên nghiệp.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty cổ phần quản lý quỹ MB không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.

Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký và cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

- Tên ngân hàng: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH
- Tên giao dịch: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH
- Giấy phép thành lập: 0100150619-073 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006
- Trụ sở chính: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 39411840 Fax: +84 24 39411847
- Lĩnh vực hoạt động chính: Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân

- Tên tổ chức : **Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Quyết định thành lập số 189/2005/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 27/07/2005.
- Lĩnh vực hoạt động chính: Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán

V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

Thông tin chung về Quỹ

Tên quỹ hưu trí:	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Tên tiếng Anh:	MB An Khang Pension Fund	MB Thịnh Vượng Pension Fund
Tên viết tắt:	Quỹ MB An Khang	Quỹ MB Thịnh Vượng

Các thông tin chính trong Điều lệ Quỹ:

2.1 Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ

- Quỹ hưu trí là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí do MB Capital cung cấp, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan.
- Quỹ áp dụng các quy định của quỹ mở về chế độ kế toán, xác định giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Ban Đại diện Quỹ do Công ty quản lý quỹ mời để giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
- Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.
- Mệnh giá của chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

Tên Quỹ	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu chính của Quỹ MB An Khang là xây dựng danh mục hiệu	Mục tiêu chính của Quỹ MB Thịnh Vượng là hướng tới việc phân bổ

Tên Quỹ	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
	<p>quả nhằm gia tăng lợi nhuận ổn định cho người tham gia quỹ. Các tài sản được đầu tư của quỹ bao gồm các Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 65% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 35% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.</p>	<p>danh mục hiệu quả nhằm đạt được lợi nhuận tối ưu cho người tham gia quỹ. Các tài sản được đầu tư của quỹ bao gồm Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 50% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ vào các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 50% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.</p>
<p>Các loại tài sản được phép đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ. - Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương. - Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán. 	
<p>Cơ cấu danh mục đầu tư</p>	<p>Tối thiểu 65% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định.</p> <p>Tối đa 35% tổng giá trị tài sản quỹ vào các quỹ đầu tư cổ phiếu.</p>	<p>Tối thiểu 50% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ vào các tài sản có thu nhập cố định.</p> <p>Tối đa 50% tổng giá trị tài sản quỹ vào các quỹ đầu tư cổ phiếu.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ trọng giá trị đầu tư trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 50% trong tổng giá trị tài sản quỹ hưu trí; - Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào vào chứng chỉ của một quỹ đầu tư chứng khoán. 	
	<p>Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; c) Thực hiện lệnh giao dịch của Người tham gia quỹ; 	

Tên Quỹ	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
	<p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày lập quỹ;</p> <p>e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các quy định về cơ cấu đầu tư này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.</p> <p>Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p>	

2.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

a. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ

i. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm (nếu có).

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho người tham gia quỹ theo quy định hiện hành. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

ii. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ

Giá trị Tài sản Ròng (NAV): là Tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả Giá dịch vụ quản lý, Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký, phí hành chính...) tại ngày trước Ngày định giá.

Tại Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây: Giá trị Tài sản Ròng (NAV): là Tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ hành chính, giá dịch vụ định giá,...) tại ngày trước Ngày định giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá

3.	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế);</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sở tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
4.	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán	<p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá hoặc ngày giao dịch gần nhất của Quỹ đầu tư chứng khoán đó trước ngày định giá;</p>

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán được xác định căn cứ trên thông tin truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của công ty Quản lý Quỹ quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán đó.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của một chứng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

2.4 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.4.1 Đối tượng tham gia đóng góp:

- Người sử dụng lao động đóng góp cho người lao động.
- Người lao động.
- Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

2.4.2 Quyền và nghĩa vụ của Người tham gia quỹ

a. Quyền của Người lao động tham gia đóng góp:

- i. Được sở hữu khoản đóng góp của mình và kết quả đầu tư sau khi trừ đi chi phí hoạt động của quỹ hưu trí được phân bổ cho từng tài khoản hưu trí cá nhân;

- ii. Được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với khoản đóng góp vào quỹ hưu trí theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;
 - iii. Quyết định mức và thời điểm đóng góp, điều chỉnh tăng, giảm, dừng hoặc tạm dừng đóng góp;
 - iv. Lựa chọn, thay đổi quỹ, chương trình hưu trí được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ hoặc thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo quy định tại Điều lệ quỹ;
 - v. Được cấp và có quyền sở hữu đối với tài khoản hưu trí cá nhân, được quyền truy cập thông tin về tài khoản hưu trí cá nhân của mình; được chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang doanh nghiệp quản lý quỹ khác khi thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ;
 - vi. Nhận chi trả từ tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định của pháp luật;
 - vii. Được bảo mật thông tin hưu trí cá nhân, thông tin về tài khoản hưu trí cá nhân;
 - viii. Được chuyển từ hình thức tham gia trực tiếp chương trình hưu trí sang hình thức tham gia thông qua người sử dụng lao động hoặc ngược lại;
 - ix. Trường hợp thay đổi việc làm:
 - Được tiếp tục duy trì tài khoản hưu trí cá nhân tại Công ty quản lý quỹ theo hình thức trực tiếp tham gia chương trình hưu trí; hoặc
 - Chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí tại nơi làm việc mới.
- b. Quyền của cá nhân tham gia đóng góp:
- i. Các quyền như đối với người lao động tham gia đóng góp quy định tại Điểm i, Điểm iii, Điểm iv, Điểm v, Điểm vi, Điểm vii mục V-2.4.2-a;
 - ii. Được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với Khoản đóng góp vào quỹ hưu trí theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân nếu đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc bảo hiểm xã hội tự nguyện (bao gồm cả trường hợp đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội) theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội;
 - iii. Được chuyển từ hình thức tham gia trực tiếp chương trình hưu trí sang hình thức tham gia thông qua người sử dụng lao động
- c. Cá nhân và người lao động tham gia đóng góp có nghĩa vụ như sau:
- i. Tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng tham gia chương trình hưu trí;
 - ii. Thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ theo quy định pháp luật. Trước khi thanh toán tiền cho người tham gia quỹ, công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế;
 - iii. Người lao động đóng góp vào quỹ thông qua người sử dụng lao động mặc định ủy quyền cho người sử dụng lao động ký kết Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, đồng ý các nội dung của Điều lệ, bản cáo bạch của quỹ và các vấn đề được biểu quyết tại các lần lấy ý kiến người tham gia quỹ.
 - iv. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật
- 2.4.3 Quyền và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động tham gia quỹ**
- a. Quyền của Người sử dụng lao động:

- i. Được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản đóng góp của Người sử dụng lao động vào quỹ hưu trí cho Người lao động theo quy định của pháp luật về thuế;
 - ii. Quyết định mức và thời điểm đóng góp, điều chỉnh tăng, giảm, dừng hoặc tạm dừng đóng góp theo quy định tại văn bản thỏa thuận ký giữa Người sử dụng lao động và Người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí, Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí và Điều lệ quỹ;
 - iii. Lựa chọn, thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo điều khoản tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí ký giữa người sử dụng lao động và người lao động;
 - iv. Được nhận lại phần đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi các chi phí liên quan trong trường hợp Người lao động không đáp ứng các điều kiện tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động và quy định pháp luật.
- b. Nghĩa vụ của Người sử dụng lao động
- i. Đóng góp vào quỹ hưu trí phần trách nhiệm đóng góp của mình theo đúng quy định tại Thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - ii. Đóng góp vào quỹ hưu trí phần người lao động ủy thác cho người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có) theo thời hạn quy định tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - iii. Đảm bảo tách biệt phần trách nhiệm đóng góp của Người sử dụng lao động và phần Người lao động ủy thác cho Người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có);
 - iv. Thực hiện quy trình thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo các điều khoản tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - v. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ;
 - vi. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2.4.4 Sổ đăng ký người tham gia quỹ

- a. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký người tham gia quỹ (sổ chính). Sổ đăng ký người tham gia quỹ có thể được lập dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
- b. Sổ đăng ký người tham gia quỹ phải có những thông tin sau:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ;
 - ii. Danh sách người tham gia quỹ:

Đối với Người tham gia quỹ là cá nhân/ người lao động: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc;

Đối với Người sử dụng lao động: tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, thông tin người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền (nếu có) gồm họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc;

- iii. Sổ tài khoản hưu trí cá nhân;
 - iv. Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng chỉ quỹ, ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ.
 - v. Ngày lập sổ đăng ký người tham gia quỹ.
- c. Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng người tham gia quỹ. Thông tin về tài sản của người tham gia quỹ trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của người tham gia quỹ. Quyền sở hữu của người tham gia quỹ được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của người tham gia quỹ được cập nhật tại sổ chính.

2.4.5 Thanh lý, giải thể quỹ

- a. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - i. Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mà không tìm được doanh nghiệp quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - ii. Công ty quản lý quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được doanh nghiệp quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
- iii. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- b. Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.5 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

2.5.1 Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ

- a. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch cho Người tham gia quỹ. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.
- b. Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Năm thứ hai và thứ tư trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trước về ngày giao dịch kế tiếp và thời điểm đóng sổ lệnh chi tiết trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ. Tần suất giao dịch không ít hơn một (01) lần trong một (01) tháng.
- c. Lệnh đăng ký đóng góp/ chi trả/ chuyển đổi chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh trong mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ. Lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh được coi là không hợp lệ và tự động hủy trong kỳ giao dịch. Người tham gia quỹ phải gửi đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch tiếp theo.
- d. Lệnh đóng góp phải đáp ứng quy định về số tiền đăng ký tối thiểu theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ. Lệnh chi trả chỉ được thực hiện khi Người tham gia quỹ đáp ứng các điều kiện chi trả theo quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch Quỹ và quy định pháp luật. Lệnh chuyển đổi được thực hiện khi Chương trình hưu trí có từ hai (02) Quỹ hưu trí trở lên.
- e. Việc tạm dừng thời gian giao dịch của Quỹ được thực hiện như sau:
 - i. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc thanh toán lệnh chi trả do nguyên nhân bất khả kháng;

- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Các sự kiện khác mà cơ quan quản lý nhà nước xét thấy là cần thiết.
- ii. Công ty quản lý quỹ phải thông báo trên trang thông tin điện tử của Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm V-2-2.5-i và phải tiếp tục thực hiện giao dịch ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 - iii. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ do Công ty quản lý quỹ thông báo tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
 - iv. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại điểm c khoản này, Công ty quản lý quỹ phải thông báo để tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- f. Thừa kế
- i. Việc thừa kế chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
 - ii. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản cá nhân sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký người tham gia sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

2.5.2 Lệnh đóng góp

a. Phương thức tham gia đóng góp:

- i. Tham gia đóng góp qua người sử dụng lao động: Căn cứ trên các điều khoản tại văn bản thỏa thuận và Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, người sử dụng lao động chuyển tiền đóng góp vào Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của người sử dụng lao động và số tiền người lao động ủy quyền cho người lao động đóng hộ (nếu có). Người sử dụng lao động sẽ thông báo cho Công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí về số tiền đóng góp vào mỗi tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch Quỹ.
 - ii. Tham gia đóng góp trực tiếp: Cá nhân chuyển tiền đóng góp trực tiếp vào Quỹ theo các điều khoản tại hợp đồng tham gia chương trình hưu trí và mức đóng góp, tần suất đóng góp đã đăng ký.
- b. Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối tại ngày giao dịch vào tài khoản hưu trí cá nhân được tính bằng:

$$\frac{\text{Số tiền đóng góp} \times (1 - \text{Giá dịch vụ đóng góp (\%)})}{\text{Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch}}$$

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch

Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- c. Số tiền đóng góp được chuyển vào Quỹ định kỳ đồng thời là lệnh đóng góp vào Quỹ.
- d. Sau khi thực hiện phân bổ kết quả giao dịch, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo kết quả giao dịch cho người tham gia quỹ hoặc người tham gia quỹ có thể tự truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin sở hữu của mình.
- e. Mức đóng góp định kỳ hàng tháng tối thiểu là 600.000 đồng/tháng.

2.5.3 Thay đổi việc đóng góp:

- a) Thay đổi mức đóng góp:
 - i. Người tham gia quỹ được quyền thay đổi mức đóng góp cho mỗi kỳ đóng góp nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu quy định tại mục V-2.5.2-e;
 - ii. Người tham gia quỹ sẽ gửi thông báo thay đổi mức đóng góp tới công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- b) Chuyển tài khoản hưu trí cá nhân giữa các Quỹ hưu trí được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ:
 - i. Người tham gia quỹ được thay đổi lựa chọn đầu tư sang quỹ hưu trí khác trong chương trình hưu trí.
 - ii. Người tham gia quỹ sẽ gửi thông báo chuyển đổi quỹ tới công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - iii. Tài khoản hưu trí cá nhân tại quỹ nguồn được tất toán thành tiền và chuyển toàn bộ khoản tiền này sang tài khoản hưu trí cá nhân tại quỹ đích.
 - iv. Toàn bộ những thay đổi liên quan tới quỹ tham gia đóng góp sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty quản lý quỹ chấp thuận và hoàn thành các thủ tục liên quan.
- c) Tạm dừng đóng góp
 - i. Người tham gia quỹ có thể tạm dừng đóng góp bằng cách
 - Gửi thông báo cho Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh (trong trường hợp đóng góp trực tiếp); hoặc
 - Gửi thông báo cho Người sử dụng lao động, sau đó Người sử dụng lao động gửi thông báo cho Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh (trong trường hợp người lao động đóng góp thông qua Người sử dụng lao động).
 - ii. Người tham gia quỹ sẽ thanh toán các khoản phí, giá dịch vụ phát sinh liên quan đến quản lý tài sản và hoạt động của tài khoản hưu trí cá nhân trong thời gian tạm dừng tham gia chương trình.
- d) Dừng đóng góp
 - i. Trường hợp Người tham gia quỹ dừng tham gia chương trình hưu trí bổ sung do MB Capital cung cấp và chuyển sang tham gia chương trình hưu trí được quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác, tài khoản hưu trí cá nhân của Người tham gia quỹ sẽ được thanh lý, chuyển toàn bộ số dư thành tiền và thực hiện các thủ tục chuyển đổi sang tài khoản hưu trí cá nhân mới được mở theo chương trình hưu trí của doanh nghiệp quản lý quỹ theo chỉ định của Người tham gia quỹ đối với phần thuộc quyền sở hữu của Người tham gia quỹ và chi trả cho Người sử dụng lao động đối với phần đóng góp của Người sử dụng lao động cho Người lao động nhưng không đáp ứng các điều kiện chuyển đổi.
 - ii. Trong mọi trường hợp liên quan tới dừng tham gia Chương trình hưu trí và yêu cầu chi trả, số dư Tài khoản hưu trí sẽ chuyển thành tiền và thực hiện chi trả cho Người tham gia quỹ theo các quy định về chi trả.

2.5.4 Lệnh chi trả

- a) Lệnh chi trả được thực hiện cho các đối tượng sau:
 - i. Người tham gia Quỹ là người lao động, cá nhân.

- ii. Người sử dụng lao động đóng góp cho người lao động.
- b) Căn cứ theo quy định tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí, khi người lao động không đáp ứng các điều kiện, người sử dụng lao động được nhận lại phần đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ.
 Người sử dụng lao động gửi thông báo về việc hủy bỏ đóng góp cho Người lao động và yêu cầu chi trả tới Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- c) Chi trả cho người lao động, cá nhân được thực hiện như sau:
 - i. Trường hợp chi trả trước khi đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đủ tuổi nghỉ hưu nhưng yêu cầu nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng, người tham gia quỹ phải đáp ứng các yêu cầu và áp dụng mức thuế theo quy định của pháp luật đối với quỹ hưu trí bổ sung tại thời điểm chi trả hoặc áp dụng các quy định thuộc trường hợp được hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội.
 - ii. Khi đến tuổi về hưu, người tham gia quỹ có thể lựa chọn nhận chi trả theo chế độ hàng tháng hoặc một lần. Thời gian nhận chi trả hàng tháng khi người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu tối thiểu là mười (10) năm. Mức chi trả hàng tháng khi đến tuổi về hưu do người tham gia quỹ lựa chọn nhưng tối đa không vượt quá tổng giá trị tài khoản hưu trí cá nhân ở thời điểm nghỉ hưu chia cho một trăm hai mươi (120) tháng. Sau mười (10) năm, người tham gia quỹ có thể nhận chi trả một lần.
 - iii. Người tham gia quỹ gửi Phiếu đăng ký chi trả theo mẫu tới Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trong đó đăng ký số tháng nhận chi trả. Mức chi trả hàng tháng được xác định tại thời điểm bắt đầu nhận chi trả và phải đảm bảo mức tối đa quy định tại điểm b khoản này.
- d) Công ty quản lý quỹ thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, chính xác ghi trên Phiếu đăng ký. Trường hợp thông tin chưa đầy đủ, hợp lệ, Công ty quản lý quỹ yêu cầu người tham gia quỹ bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- e) Số tiền chi trả cho người tham gia Quỹ được tính theo công thức sau:

$$= \text{Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chi trả} \times \text{giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{giá dịch vụ chi trả} (\%))$$
- f) Sau khi thực hiện phân bổ kết quả giao dịch, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo kết quả giao dịch cho người tham gia quỹ hoặc người tham gia quỹ có thể tự truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin sở hữu của mình.
- g) Số tiền được chi trả từ tài khoản hưu trí cá nhân của người tham gia quỹ sau khi trừ các khoản thuế, phí và giá dịch vụ theo quy định pháp luật sẽ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Người tham gia quỹ.

2.5.5 Giá dịch vụ tính trên khoản đóng góp, chi trả, chuyển đổi của Khách hàng

- a) Giá dịch vụ đóng góp là số tiền dịch vụ mà người tham gia quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi tham gia đóng góp vào Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm số tiền tham gia đóng góp tại các kỳ giao dịch.
- b) Giá dịch vụ chi trả là số tiền dịch vụ người tham gia quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi nhận chi trả từ Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền cho Người tham gia quỹ. Giá dịch vụ chi trả được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

- c) Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ là số tiền dịch vụ người tham gia quỹ phải trả khi giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ hưu trí do Công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được.
- d) Các mức giá dịch vụ này sẽ được công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và bảo đảm không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện sau khi công ty quản lý quỹ đã công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu 30 ngày.

2.6 Thông tin về các mức phí mà quỹ phải trả

2.6.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ:

- Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ như sau:

Quỹ MB An Khang	Quỹ MB Thịnh Vượng
1%/năm	1,2%/năm

- Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ cụ thể áp dụng cho từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử và đảm bảo không vượt quá mức giá nêu trên.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ quản lý quỹ = tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ * Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý = Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ – phần giá trị tài sản của khoản đầu tư vào các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý

2.6.2 Giá dịch vụ giám sát và Giá dịch vụ lưu ký

- Giá dịch vụ giám sát và Giá dịch vụ lưu ký được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức lưu ký và ngân hàng giám sát để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ giám sát và lưu ký được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng.
- Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát là 0.02% NAV/năm, tối thiểu 10 triệu đồng/ Quỹ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.
- Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký là 0.04% NAV/năm, tối thiểu 10 triệu đồng/ Quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.
- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ lưu ký/giám sát = Tỷ lệ áp dụng * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

- Mức Giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.
- Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

2.6.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng.
- Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.03%/NAV/Năm, tối thiểu 10 triệu đồng/Quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ 4 tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ quản trị quỹ = Mức giá áp dụng * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

- Các mức giá dịch vụ sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

2.6.4 Giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân

- Giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các số tiền khác như giá dịch vụ gửi thư cho Người tham gia quỹ, giá dịch vụ cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác. Chi tiết mức giá dịch vụ như sau:
 - o 15.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản dưới 30.000 tài khoản;
 - o 20.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản từ 30.000 tài khoản đến 50.000 tài khoản;
 - o 25.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản trên 50.000 tài khoản;
 - o Cung cấp danh sách người sở hữu: 1.000.000 đồng/ lần lập danh sách.

2.6.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

2.6.6 Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ;

2.6.7 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;

2.6.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho người tham gia quỹ; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ; chi phí tổ chức họp Ban đại diện Quỹ;

2.6.9 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

2.6.10 Phí nộp cho cơ quan quản lý để xin cấp giấy phép cho quỹ.

2.6.11 Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ.
- Đối với khoản đóng góp: Theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, chi phí được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần đóng góp vào chương trình hưu trí của người sử dụng lao động cho người lao động tối đa 03 triệu đồng/người/tháng; mức đóng được trừ ra khỏi thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập cá nhân tối đa 01 triệu đồng/tháng.
- Đối với khoản chi trả:
 - Người lao động nhận chi trả sau khi đủ tuổi nghỉ hưu và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế thu nhập cá nhân;
 - Người lao động nhận chi trả khi chưa đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng khi đủ tuổi nghỉ hưu thì áp dụng mức thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm chi trả.

2.8 Lấy ý kiến người tham gia quỹ

2.8.1 Lấy ý kiến người tham gia quỹ

- a. Công ty quản lý quỹ tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ để quyết định những nội dung sau:
 - i. Tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - ii. Thay đổi tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - iii. Thay đổi chiến lược đầu tư của quỹ;
- b. Việc lấy ý kiến người tham gia quỹ có thể được Công ty quản lý quỹ tổ chức dưới hình thức họp tập trung, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Tất cả các người tham gia quỹ có tên trong sổ đăng ký người tham gia quỹ trước khi Công ty quản lý quỹ tổ chức lấy ý kiến đều có quyền tham dự.

2.8.2 Điều kiện, thể thức tiến hành lấy ý kiến, thông qua quyết định của người tham gia quỹ

- a. Thời gian, chương trình, nội dung lấy ý kiến và các tài liệu liên quan được Công ty quản lý quỹ xây dựng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và báo cáo Bộ Tài chính tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước khi tiến hành lấy ý kiến.
- b. Việc lấy ý kiến người tham gia quỹ được tiến hành khi có số người tham gia quỹ tham dự đại diện cho trên 50% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- c. Trường hợp việc lấy ý kiến lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục V-2.8.2-b này, việc lấy ý kiến lần thứ hai được tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày việc lấy ý kiến lần thứ nhất dự định tổ chức. Trong trường hợp này, việc lấy ý kiến người tham gia quỹ được tổ chức không phụ thuộc vào số người tham gia quỹ tham dự.
- d. Mỗi chứng chỉ quỹ có một quyền biểu quyết. Quyết định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến dưới mọi hình thức được thông qua khi được số người tham gia quỹ đại diện trên 50% tổng số chứng chỉ quỹ của tất cả người tham gia quỹ tham gia việc lấy ý kiến tán thành. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin về biên bản và quyết định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến theo quy định pháp luật.
- e. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm quyết định người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trong trường hợp quyết

định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến quỹ không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức lại việc lấy ý kiến người tham gia quỹ.

2.9 Ban đại diện Quỹ

2.9.1 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ quỹ và không nhất thiết phải là Người tham gia Quỹ;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

2.9.2 Quyền hạn và nhiệm vụ Ban Đại diện Quỹ

- a. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - i. Đại diện cho quyền lợi của Người tham gia quỹ; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Người tham gia quỹ;
 - ii. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ quỹ;
 - iii. Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
 - iv. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
 - v. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ;
 - vi. Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho quỹ phù hợp với các quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan;
 - vii. Phê chuẩn các giao dịch của quỹ với Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát phù hợp với quy định của pháp luật;
 - viii. Kiến nghị những thay đổi đối với chính sách và mục tiêu đầu tư của quỹ để lấy ý kiến Người tham gia quỹ;
 - ix. Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của quỹ, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng định hướng hoạt động đầu tư của quỹ;
 - x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- b. Thành viên Ban đại diện quỹ có quyền và nghĩa vụ sau:
 - i. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
 - ii. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.

- iii. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- iv. Được hưởng thù lao hàng tháng với mức thù lao do Công ty quản lý quỹ quyết định và đã thông báo cho Người tham gia quỹ.

2.9.3 Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

- a. Chủ tịch Ban đại diện được Công ty quản lý quỹ mời trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- b. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - i. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ các cuộc họp Ban đại diện quỹ; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban đại diện quỹ;
 - ii. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ; và
 - iii. Các quyền và nhiệm vụ khác theo các quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.

2.9.4 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

- a. Thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:
 - i. Không có đủ tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ;
 - ii. Có đơn từ chức gửi tới Công ty quản lý quỹ;
 - iii. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- b. Thành viên Ban đại diện quỹ sẽ đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:
 - i. Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - ii. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình dẫn tới nguy cơ gây thiệt hại cho quỹ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

- a. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- b. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi có thành viên thay thế.

2.9.6 Cuộc họp Ban đại diện quỹ

- a. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện quỹ. Các cuộc họp của Ban đại diện quỹ được tổ chức ít nhất mỗi sáu tháng một lần hoặc theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Trình tự tổ chức cuộc họp, gửi tài liệu họp Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định cuộc họp Hội đồng quản trị của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức điện tử khác.
- b. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ

phiếu bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- c. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.
- d. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- e. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

2.10 Quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

2.10.1 Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ

- a. Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:
 - i. Lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát, công ty kiểm toán và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan;
 - ii. Quyết định về số lượng quỹ hưu trí và chiến lược đầu tư quỹ hưu trí;
 - iii. Quyết định việc đầu tư của quỹ hưu trí theo quy định tại điều lệ quỹ, Hợp đồng này và quy định pháp luật;
 - iv. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.
- b. Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:
 - i. Tuân thủ Điều lệ quỹ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của Người tham gia quỹ;
 - ii. Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và Người tham gia quỹ;
 - iii. Thành lập, đầu tư và quản lý quỹ hưu trí theo quy định pháp luật;
 - iv. Xây dựng và ban hành điều lệ quỹ;
 - v. Ký các Hợp đồng giám sát, Hợp đồng lưu ký với Ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký trong đó có các điều khoản chi tiết về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc quản lý tài sản của Quỹ;
 - vi. Ký các Hợp đồng ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí và các dịch vụ ủy quyền khác theo quy định của pháp luật với tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - vii. Quyết định việc đầu tư của quỹ hưu trí theo quy định tại Điều lệ quỹ và quy định pháp luật;

- viii. Thực hiện kế toán quỹ hưu trí hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ hưu trí, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động kế toán quỹ là chính xác, phù hợp các quy định của pháp luật.
- ix. Chuyển tài khoản hưu trí cá nhân giữa các quỹ hưu trí quản lý bởi Công ty quản lý quỹ và chuyển sang doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác theo quy định pháp luật;
- x. Thực hiện công bố thông tin, hạch toán, kế toán và báo cáo theo quy định pháp luật;
- xi. Đền bù thiệt hại cho người sử dụng lao động, người tham gia quỹ theo quy định pháp luật.
- xii. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.10.2 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

- a. Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - i. Bị giải thể, phá sản hoặc tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí;
 - ii. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - iii. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí;
 - iv. Công ty quản lý quỹ sáp nhập hoặc hợp nhất với một Công ty quản lý quỹ khác;
 - v. Quỹ bị giải thể;
 - vi. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Trong trường hợp quy định tại mục V-2.10.2-a này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.
- c. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ.

2.11 Quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

2.11.1 Lựa chọn và thay đổi Ngân hàng Giám sát

- a. Ngân hàng Giám sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. Là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - ii. Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các nghĩa vụ của ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật;
 - iii. Không là người có liên quan với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí.
- b. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ phải thông báo bằng văn bản đến Bộ tài chính.

2.11.2 Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

- a. Ngân hàng Giám sát có quyền:
- i. Được nhận giá dịch vụ giám sát theo hợp đồng giám sát ký kết giữa Công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát;
 - ii. Yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký tài sản quỹ hưu trí, kế toán quỹ hưu trí, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân cung cấp thông tin và tài liệu để ngân hàng giám sát thực hiện nghĩa vụ giám sát theo quy định pháp luật;
 - iii. Kiểm tra Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp các dịch vụ kế toán quỹ hưu trí và quản trị tài khoản hưu trí cá nhân về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ, hợp đồng tham gia quỹ hưu trí, hợp đồng cung cấp các dịch vụ về kế toán quỹ hưu trí và quản trị tài khoản hưu trí cá nhân;
 - iv. Các quyền khác theo quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký kết với công ty Quản lý quỹ, phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
- b. Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ:
- i. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Người tham gia quỹ;
 - ii. Kiểm tra và giám sát Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng tham gia quỹ hưu trí, hợp đồng cung cấp các dịch vụ liên quan và các quy định của pháp luật;
 - iii. Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, các giao dịch của quỹ hưu trí và tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định tại Điều lệ quỹ hưu trí, quy định của pháp luật;
 - iv. Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí; kiểm tra, giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí;
 - v. Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp phân bổ kết quả đầu tư, xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân; kiểm tra, giám sát việc xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân;
 - vi. Lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của ngân hàng giám sát đối với hoạt động quản lý;
 - vii. Được cung cấp các dịch vụ khác cho quỹ hưu trí đang ký hợp đồng giám sát nhưng phải tách biệt về tổ chức nhân sự giữa các bộ phận thực hiện nghiệp vụ;
 - viii. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định pháp luật;
 - ix. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

- a. Công ty quản lý quỹ thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ.
- b. Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - ii. Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện việc kiểm toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán;
 - iii. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ;
 - iv. Không phải là Người có Liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2.12.2 Năm Tài chính

- a. Một năm tài chính (“Năm Tài chính”) có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- b. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.12.3 Chế độ kế toán

Quỹ được áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.12.4 Chế độ báo cáo của Công ty quản lý quỹ

- a. Hàng tháng, Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo giá trị tài khoản hưu trí cá nhân trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng và gửi cho người tham gia quỹ theo quy định của pháp luật.
- b. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Các rủi ro khi tham gia vào quỹ

Việc tham gia vào Quỹ sẽ không được bắt kỳ một sự cam kết bảo lãnh bởi một tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào từ Công ty Quản lý Quỹ rằng quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Do đó, người tham gia quỹ nên cân nhắc thật kỹ những yếu tố rủi ro của quỹ, cùng với các thông tin được đề cập trong Bản cáo bạch này. Công ty Quản lý Quỹ đã tối thiểu hóa rủi ro bằng một danh mục đầu tư đa dạng, nhưng vẫn có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ.

3.1. Rủi ro đầu tư của Quỹ:

a. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến thu nhập hay giá trị của các khoản đầu tư.

b. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất, xuất phát từ cung cầu tiền tệ cùng nhiều yếu tố vĩ mô khác, dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu, các công cụ nợ; cũng như ảnh hưởng gián tiếp đến giá các chứng chỉ quỹ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

c. Rủi ro lạm phát

Một điều lý tưởng trong hoạt động của Quỹ đầu tư là đem lại lợi nhuận vượt quá tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Các quỹ hưu trí là quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các khoản đầu tư trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro thanh khoản đối với tài sản đầu tư của quỹ và rủi ro thanh khoản đối với chứng chỉ quỹ.

Đối với tài sản đầu tư của quỹ, Quỹ luôn ưu tiên lựa chọn các loại chứng khoán có tính thanh khoản cao, dễ dàng thay đổi cơ cấu đầu tư phù hợp với tình hình thị trường trong từng giai đoạn hoặc chuyển đổi thành tiền mặt để thanh toán lệnh chi trả cho Người tham gia Quỹ.

Đối với chứng chỉ quỹ, các quỹ hưu trí giao dịch định kỳ, tạo điều kiện cho Người tham gia Quỹ đóng góp và nhận chi trả tại các kỳ giao dịch. Tuy nhiên, kỳ giao dịch hiện nay của Quỹ là 2 lần/ tháng.

3.2. Rủi ro pháp lý

Quỹ hưu trí bổ sung là loại hình mới được triển khai tại Việt Nam, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện được khuyến khích tham gia theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13. Các quy định về thành lập và hoạt động được quy định tại Nghị định 88/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đang trong giai đoạn hình thành và phát triển, khung pháp lý cho Quỹ đang trong quá trình hoàn thiện và những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Quỹ là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ.

Tuy nhiên, với chủ trương hướng tới mô hình hệ thống hưu trí đa trụ cột khi dân số Việt Nam già hóa, các thay đổi khung pháp lý sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của các quỹ hưu trí bổ sung, đóng vai trò hỗ trợ thêm cho người nghỉ hưu.

3.3. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty Quản lý Quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý Quỹ điều hành. Công ty Quản lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc tham gia vào Quỹ. Người tham gia quỹ cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định tham gia vào Quỹ.

VI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Thông tin chung

- Ngày giao dịch (Ngày T): Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Năm thứ hai và thứ tư trong tháng.
- Thời điểm chốt sổ lệnh:

Loại lệnh	Thời điểm chốt sổ lệnh
Lệnh đóng góp	14g30 T-8
Lệnh chi trả	14g30 T-10
Lệnh chuyển đổi	14g30 T-8

Lệnh giao dịch đến sau thời điểm đóng sổ lệnh thì lệnh giao dịch này sẽ tự động hủy trong kỳ giao dịch. Nếu Người tham gia quỹ muốn thực hiện tiếp lệnh thì phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp.

- Mức đóng góp định kỳ hàng tháng tối thiểu là 600.000 đồng/tháng
- Số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản: 100 (một trăm) Chứng chỉ quỹ
- Thời gian chuyển tiền đóng góp vào Quỹ: 03 ngày làm việc trước ngày giao dịch (T-3)

- f. Thời gian gửi xác nhận giao dịch: 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3)
- g. Thời hạn thanh toán lệnh chi trả: 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+5)
- h. Các mức giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ:

Giá dịch vụ	Mức giá
Giá dịch vụ đóng góp	1%
Giá dịch vụ chi trả	0,3%
Lệnh chuyển đổi	0,3%

Mức giá dịch vụ cụ thể được áp dụng cho từng thời kỳ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

- i. Quy định chung về giao dịch chứng chỉ Quỹ hưu trí được nêu tại mục 2.5 khoản 2 phần V Bản cáo bạch và Chương IV Điều lệ

Tham gia và đóng góp vào Quỹ

2.1 Tham gia và đóng góp vào quỹ

- a. Cá nhân tham gia đóng góp trực tiếp vào Quỹ:
 - Cá nhân hoàn thiện hồ sơ tham gia Quỹ gửi tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí gồm *Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí* theo mẫu kèm theo các hồ sơ theo yêu cầu tại Hợp đồng.
- b. Người sử dụng lao động tham gia đóng góp cho người lao động bao gồm phần trách nhiệm đóng góp của NSDLĐ và phần đóng góp NLD ủy quyền cho NSDLĐ đóng hộ (nếu có) :
 - NSDLĐ ký *Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí* với Công ty quản lý quỹ và cung cấp các hồ sơ của NSDLĐ theo yêu cầu tại Hợp đồng;
 - NSDLĐ cung cấp hồ sơ của NLD tham gia chương trình hưu trí:
 - *Phiếu đăng ký tham gia chương trình hưu trí* của NLD theo mẫu tại Phụ lục kèm theo các hồ sơ theo yêu cầu tại Phiếu đăng ký.
 - Bản sao *Văn bản thỏa thuận* giữa NLD và NSDLĐ về việc tham gia Chương trình hưu trí
 - Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí sẽ nhận các hồ sơ tham gia đóng góp, hồ sơ thay đổi thông tin, các lệnh của NLD thông qua NSDLĐ.
- c. Tài khoản hưu trí sẽ được cấp và thông báo cho mỗi người tham gia quỹ.

Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, hồ sơ theo yêu cầu, Phiếu đăng ký tham gia được soạn thảo để MB Capital đảm bảo tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng (“KYC”). Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí có toàn quyền chấp thuận hay từ chối bất kỳ Phiếu đăng ký nào theo các điều khoản của Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký, Người tham gia Quỹ điền và gửi *Phiếu điều chỉnh thông tin tài khoản hưu trí* kèm theo hồ sơ đính kèm (nếu có) tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí.
- d. Chuyển tiền đóng góp vào tài khoản của Quỹ

- Cá nhân chuyển tiền đóng góp trực tiếp vào tài khoản của Quỹ theo mức đóng góp đã đăng ký tại *Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí*.
 - NSDLĐ chuyển tiền đóng góp vào tài khoản của Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của NSDLĐ và số tiền người lao động ủy quyền cho người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có) theo danh sách và mức đóng được quy định tại *Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí* và *Văn bản thỏa thuận*.
- e. Thời điểm chốt sổ lệnh là 14g30 ngày T-8, trong đó ngày T là ngày giao dịch của Quỹ hưu trí.
- f. Xác nhận giao dịch sẽ được gửi tới Người tham gia quỹ trong vòng 03 ngày làm việc (T+3) kể từ ngày giao dịch hoặc người tham gia quỹ có thể tự truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin sổ hữu của mình.

2.2 Chuyển quyền sở hữu phần đóng góp của Người sử dụng lao động cho người lao động (“Chuyển đổi phần đóng góp”)

- Căn cứ trên *Văn bản thỏa thuận* đã ký giữa NLD và NSDLĐ, tại thời điểm NLD đủ điều kiện để nhận chuyển đổi phần đóng góp, sau khi có xác nhận của Người sử dụng lao động, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu chí cá nhân sẽ chuyển sở hữu số lượng đơn vị quỹ tương ứng từ Tài khoản hưu trí của NSDLĐ sang Tài khoản hưu trí của NLD.
- Trường hợp NLD không đáp ứng các điều kiện tại *Văn bản thỏa thuận*, NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp của mình cho NLD và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ hưu trí.

2.3 Thay đổi đóng góp

- Các trường hợp thay đổi đóng góp gồm:
 - o Tạm dừng đóng góp
 - o Khôi phục đóng góp sau thời gian tạm dừng
 - o Thay đổi mức đóng góp
 - o Thay đổi hình thức tham gia đóng góp (từ đóng góp trực tiếp sang đóng góp qua NSDLĐ hoặc ngược lại)
 - o Thay đổi Công ty quản lý quỹ hưu trí: tài khoản hưu trí cá nhân của Người tham gia quỹ sẽ được thanh lý, chuyển toàn bộ số dư thành tiền và thực hiện các thủ tục chuyển đổi sang tài khoản hưu trí cá nhân mới được mở theo chương trình hưu trí của doanh nghiệp quản lý quỹ theo chỉ định của Người tham gia quỹ.
- Người tham gia Quỹ gửi *Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp* tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh (14g30 ngày T-8). Trường hợp đóng góp thông qua người sử dụng lao động, *Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp* do người lao động gửi tới người sử dụng lao động phải được chuyển tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí sẽ gửi xác nhận với Người tham gia quỹ qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Chi trả từ Quỹ hưu trí

- Người tham gia Quỹ là cá nhân gửi *Phiếu yêu cầu chi trả* theo mẫu tại Phụ lục tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh (14g30 ngày T-10).

- NSDLĐ gửi văn bản thông báo hủy bỏ đóng góp cho NLĐ, yêu cầu nhận chi trả phần đóng góp cho NLĐ chưa được chuyển đổi, kèm theo bản sao *thanh lý thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí* (nếu có).
- Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí sẽ gửi xác nhận giao dịch trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3)
- Số tiền chi trả sẽ được chuyển tới tài khoản của Người tham gia Quỹ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+5) sau khi trừ phí dịch vụ chi trả và khấu trừ các khoản thuế theo quy định của pháp luật.

Chuyển đổi Quỹ:

- Người tham gia Quỹ gửi *Phiếu đăng ký chuyển đổi quỹ* theo mẫu tại Phụ lục tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh (14g30 ngày T-10).
- Nguyên tắc thực hiện: toàn bộ số chứng chỉ quỹ đang sở hữu ở quỹ nguồn được chi trả chuyển thành tiền mặt và được chuyển tới tài khoản của quỹ đích để thực hiện đóng góp.
- Thông báo xác nhận giao dịch được gửi tới Người tham gia Quỹ như quy định và theo thứ tự: Chi trả từ Quỹ nguồn và Đóng góp vào Quỹ đích.
- Các lệnh đóng góp của các kỳ đóng góp tiếp theo của người tham gia quỹ sẽ được đóng góp vào Quỹ mới.

Hủy lệnh giao dịch:

- Người tham gia quỹ được phép hủy lệnh giao dịch khi gửi *Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch* theo mẫu tại Phụ lục tới Công ty quản lý quỹ/ Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Trường hợp Người tham gia quỹ hủy lệnh đóng góp nhưng số tiền đóng góp đã được chuyển tới tài khoản của Quỹ thì số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản đã đăng ký của Người tham gia quỹ. Phí chuyển tiền sẽ do Người tham gia quỹ chịu.

VII. CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Việc công bố thông tin thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
 - Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý hưu trí; hoặc
 - Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- Công ty quản lý quỹ phải duy trì và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp về thông tin cơ bản của quỹ hưu trí, cụ thể bao gồm:
 - Điều lệ quỹ hưu trí;
 - Bản cáo bạch; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ hưu trí, bán niên và cả năm;
 - Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ hưu trí bán niên và cả năm;
 - Báo cáo về hoạt động của quỹ hưu trí bán niên và cả năm;
 - Tổng hợp kết quả đầu tư trong 05 năm liền kề trước đó (nếu có).
- Người tham gia quỹ được quyền truy cập thông tin về tài khoản hưu trí cá nhân tại trang thông tin điện tử của tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân.

VIII. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Các yêu cầu hỗ trợ của Người tham gia quỹ sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB hoặc các đại lý hưu trí trong giờ làm việc.

MB Capital sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Người tham gia quỹ qua số điện thoại (024) 3726 2808 (Ext 17/32) hoặc gửi email tới địa chỉ mbpf@mbcapital.com.vn.

IX. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
MB**

**PHAN PHƯƠNG ANH
TỔNG GIÁM ĐỐC**